TÒA ÁN NHÂN DÂN TP HÀ NỘI
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11 /2022/HNGĐ - ST
Ngày: 31/3/2022
(V/v tranh chấp Ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Huy – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tạo.

2. Bà Đặng Thị Kim Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy *tham gia phiên toà:* Ông Nghiêm Đình Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 247/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2021 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Chị Lê Thúy Q, sinh năm 1974

HKTT: Số 26A ngõ 28 phố NH , phường ĐC, quận BĐ, thành phố N. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Bị đơn: Anh Đinh Đăng D, sinh năm 1969

HKTT: Số 11 ngách 44/79 TTT, phường DVH, quận C, thành phố N. *(Có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại Bản tự khai, các văn bản tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thúy Q trình bày như sau:***

Chị và anh Đinh Đăng D kết hôn có làm đăng ký kết hôn ngày 28/03/2000 tại Uỷ ban nhân dân phường LTT, quận HK, thành phố N.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại KL, ĐĐ, N đến năm 2003 thì chuyển về sinh sống tại Phường DV, C, N. Mâu thuẫn thường xuyên xảy ra giữa hai vợ chồng. Đến năm 2019 thì sống ly thân mỗi người ở một nhà. Cuộc sống của hai vợ chồng sau khi chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, không tôn trọng nhau xúc phạm về cả thể chất lẫn tinh thần. Đỉnh điểm là tháng 6/2019 anh D đã đánh chị phải đi khám thương tích ở bệnh viện GTVT. Năm 2020 chị có làm đơn xin ly hôn anh D nhưng sau đó vì các con nên chị lại rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng, tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với anh D.

Về con chung: chị và anh D có 02 con chung là cháu Đinh Q T, sinh ngày 30/07/2000 và cháu Đinh Đăng V, sinh ngày 21/11/2008. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu Đinh Đăng V cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Còn cháu Đinh Q T do đã trên 18 tuổi nên việc ở với ai là do cháu tự quyết định. Về cấp dưỡng nuôi con chung: tại giai đoạn giải quyết vụ án, chị Q có yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu V là 3.000.000 đồng/ tháng. Tuy nhiên, ngày 14/03/2022 chị đã nộp đơn xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy về cấp dưỡng nuôi con chung, chị và anh D tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị Q xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: chị Q và anh D không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, bị đơn là anh Đinh Đăng D trình bày:

Anh xác nhận lời trình bày của chị Lê Thúy Q về thời gian, điều kiện vợ chồng kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn, anh công nhận hoàn toàn đúng. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống không hạnh phúc vì giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, chị Q chủ động gây ra mâu thuẫn vì có ngoại tình bên ngoài, về chứng cứ ngoại tình anh D không cung cấp được vì chị Q đã hủy các ảnh và sao kê điện thoại. Anh D và chị Q đã ly thân từ 2015 cho đến nay chứ không phải đến 2019 như chị Q trình bày. Tháng 6/2019 anh D và chị Q có cãi nhau và đánh nhau, anh D có tát chị Q nhưng chị Q cũng đánh lại anh.

Nay tình cảm không còn mà chỉ còn trách nhiệm về hai con. Vì cháu V ở với chị Q nên học lực cháu giảm sút ảnh hưởng tới tinh thần nên anh D không đồng ý ly hôn. Nếu cháu V đủ 18 tuổi tự quyết định được trách nhiệm cho bản thân thì anh D đồng ý ly hôn với chị Q.

Về con chung: anh D và chị Q có 02 con chung là cháu Đinh Q T, sinh ngày 30/07/2000 và cháu Đinh Đăng V, sinh ngày 21/11/2008. Nếu ly hôn, anh D đề nghị Tòa án giao cháu Đinh Đăng V cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Còn

cháu Đinh Q T do đã trên 18 tuổi nên việc ở với ai là do cháu tự quyết. Về cấp dưỡng anh D không yêu cầu chị Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh và chị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Anh và chị Q không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý đơn ly hôn của chị Lê Thúy Q là đúng thẩm quyền; tiến hành phân công Thẩm phán, thư ký theo đúng quy định tại điều 195, 197 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; đã tiến hành tống đạt cho các đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định tại các điều 177, 178, 179 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; quá trình giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa dân sự sơ thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xửtheo đúng quy định pháp luật.Nguyên đơn, bị đơn tham gia đầy đủ các buổi làm việc tại Tòa án, đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 21; khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 56, điều 81 ,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thúy Q về việc yêu cầu ly hôn đối với anh Đinh Đăng D. Cháu Đinh Q T đã trưởng thành, việc ở với ai là do cháu quyết định, còn cháu Đinh Đăng V chưa đủ 18 tuổi, trên thực tế khi ly thân cháu ở với mẹ và cháu có đơn nguyện vọng sẽ được ở với mẹ là chị Q. Về tài sản chung, khoản nợ chung đề nghị không xét. Về án phí chị Q phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đinh Đăng D hiện đang có HKTT và trú tại ở tại Số 11 ngách 44/79 TTT, phường DVH, quận C, thành phố N. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thụ lý vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Chị Lê Thúy Q và anh Đinh Đăng D lấy nhau có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh D và chị Q phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài. Nguyên nhân là do phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống có xảy ra xô xát với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức nhiều buổi hòa giải cho anh chị tuy nhiên không giải pháp nào có thể hàn gắn mâu thuẫn để đoàn tụ. Hai bên sống ly thân từ tháng 2015 đến nay, mỗi người sống một nơi. Đỉnh điểm là từ 2019 đến nay vợ chồng đã sống riêng nhà. Anh D xác nhận tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm và có trách nhiệm với nhau nữa. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sông chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh D là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lê Thúy Q và anh Đinh Đăng D có 02 con chung là cháu Đinh Q T, sinh ngày 30/07/2000 và cháu Đinh Đăng V, sinh ngày 21/11/2008. Hội đồng xét xử thấy cháu Đinh Q T đã trưởng thành, việc ở với ai là do cháu quyết định. Đối với cháu Đinh Đăng V chưa đủ 18 tuổi, hiện cháu V ở với mẹ kể từ khi chị Q và anh D ra sống riêng và cháu V có đơn nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ là chị Q khi ly hôn. Anh D cũng có nguyện vọng nuôi con chung là cháu V khi ly hôn với lý do cháu V xa anh nên học lực giảm sút. Tòa án đã xem xét, tham khảo phiếu kết quả học tập rèn luyện học kì I năm học 2021 - 2022 của cháu Đinh Đăng V có kết quả học tập Giỏi, hạnh kiểm Tốt vì vậy lý do anh D đưa ra cháu ở với chị Q nên học lực cháu giảm sút ảnh hưởng tới tinh thần là thiếu căn cứ.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét: để cho cháu V có cuộc sống, học tập ổn định, bình thường nên giao cháu V cho chị Lê Thúy Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đinh Đăng V đủ tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung Chị Q và anh D tự tỏa thuận. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Anh D, chị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về khoản nợ chung: Anh D, chị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[6] Về án phí: Chị Q phải chịu toàn bộ án phí Ly hôn sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Chị Lê Thúy Q, anh Đinh Đăng D có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 147; 203; 235; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thúy Q đối với anh Đinh Đăng D. Chị Lê Thúy Q được ly hôn anh Đinh Đăng D.

Về con chung: Xác định chị Lê Thúy Q và anh Đinh Đăng D là cháu Đinh Q T, sinh ngày 30/07/2000 và cháu Đinh Đăng V, sinh ngày 21/11/2008. Cháu Đinh Q T đã đủ tuổi trưởng thành nên việc cháu ở với ai là do cháu quyết định nên Tòa án không xem xét.

Giao con chung là cháu Đinh Văn V cho chị Lê Thúy Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đinh Đăng D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Về án phí: Chị Lê Thúy Q phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0017676 ngày 17/06/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Chị Lê Thúy Q đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thúy Q, anh Đinh Đăng D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND Q.Cầu Giấy;
-THA DS Q.Cầu Giấy;
-UBND p.LTT, q. HK, TP Hà Nội;
-Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Huy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Tạo **Đặng Thị Kim Thoa** **Nguyễn Anh Huy**